

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày 29-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn T

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Kh

2. Bà Triệu Thị M

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị S, Thư ký Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê H - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2018/TLST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1992 tại Hải Phòng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn Đ, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phi Ng và bà Đỗ Thị Th (đều đã chết); có vợ là Quách Thị D, sinh năm 1995; có 01 con, sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 30/4/2018 đến ngày 09/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng; xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 5, xã Lý H, huyện B, thành phố Hải Phòng; xin vắng mặt.

Ông Hoàng Văn B, sinh năm 1964; địa chỉ: số 13/482 L, VN, LC, Hải Phòng; xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Văn Đ, ông Vũ Văn Th đều xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/8/2016, Nguyễn Quốc C đi một mình sang nhà thờ họ Nguyễn sát nhà C ở. C đi ra đầu hồi rồi trèo lên cây Đại chui qua lỗ thông gió của công trình phụ nối liền với nhà thờ, rồi đi thẳng vào gian chính của nhà thờ, C thấy ở ban thờ (nằm đối diện cửa chính) có một bức đại tự bằng gỗ nằm phía trên và hai bên và hai bên ban thờ là hai câu đối cũng đều bằng gỗ nên C đã lấy một cái ghế đầu để hạ bức đại tự và hai câu đối xuống. Khi hạ đồ xong, C thấy cửa chính bị khóa ngoài còn hai cửa phụ bị chốt bên trong không khóa nên C mở cánh cửa bên ngoài tay trái rồi mang đồ ra để cạnh cửa. Sau đó C đi sang nhà ông H bà H (bác ruột C) lấy 01 xe và kéo đồ vừa lấy đem về với mục đích chở đi để tiêu thụ. Khoảng 30 phút sau, Nguyễn Quốc H ở cùng thôn đem đồ ăn đến cho C thì C bảo H bê giúp số tài sản C vừa lấy trên lên xe kéo, đồng thời C nhờ H đẩy giúp xe kéo mang đi tiêu thụ. Khi đi đến đoạn bờ đê xã LA, huyện B, thành phố Hải Phòng thì gặp anh Lê Văn N và anh có bảo muốn mua số đồ vật trên nên C đồng ý và kéo xe chở đồ vật về nhà anh N, tại đây anh N đưa cho C 1.500.000 đồng, C để lại số đồ vật trên cho anh N và kéo xe về trả lại gia đình ông H. Toàn bộ số tiền bán đồ được, C không chia cho H. Đến ngày 06/8/2017, anh N không yên tâm về nguồn gốc bức đại tự và hai câu đối nên đã tìm C để làm rõ, tuy nhiên C không có mặt ở địa phương.

Anh N đã kể lại với ông Nguyễn Văn Tr về chuyện mua bức đại tự và hai câu đối của C và một thanh niên, ông Tr nói lại với ông Nguyễn Văn B ở cùng thôn. Sau khi nghe ông Tr kể lại ông B đã về nhà thờ họ Nguyễn để kiểm tra lại thì phát hiện nhà thờ họ Nguyễn bị mất một bức đại tự và hai câu đối và ông B xác định tài sản bị mất đã được anh N mua vào ngày 04/8/2016. Ông B đã trình báo công an huyện B để giải quyết. Ngày 13/2/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án do chưa xác định được đối tượng gây án. Ngày 30/4/2018, C đã đến Công an huyện B để đầu thú về hành vi phạm tội của

mình. Ngày 09/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định phục hồi điều tra vụ án.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 96/KL ngày 29/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: “ Một bức đại tự đã qua sử dụng có giá trị là 2.000.000 đồng, hai câu đối đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng thiệt hại của tài sản là 3.500.000 đồng”.

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 13/10/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra Quyết định khởi tố vụ án, ngày 09/5/2018 Công an huyện B đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Ngọc C. Ngày 30/4/2018 Công an huyện B ra quyết định tạm giữ từ ngày 30/4/2018 đến ngày 09/5/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Nguyễn Quốc C.

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKSVB ngày 27/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng đã truy tố Nguyễn Quốc C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Nguyễn Quốc C đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai nhận của Nguyễn Quốc C, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ tính chất, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân, vị trí, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C với mức án từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện B, thành phố Hải Phòng đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn N, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 5, xã LH, huyện B, thành phố Hải Phòng không đề nghị bị cáo Nguyễn Quốc C phải trả lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng từ việc mua số tài sản do bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng bị cáo có được từ việc phạm tội mà có

nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Đã được trả lại cho bị hại, bị hại không còn yêu cầu nên không xét.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Quốc C được thực hiện vào ngày 04/8/2016 tức là trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Mà tội phạm, mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 so với tội phạm, mức hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là ngang bằng, như nhau. Căn cứ Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo Nguyễn Quốc C phải bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, thành phố Hải Phòng, của Kiểm sát viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Quốc C tại phiên tòa là phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 04/8/2016, Nguyễn Quốc C đã lén lút trộm cắp của nhà thờ họ Nguyễn sát nhà C ở “*một bức đại tự bằng gỗ nằm phía trên và hai bên ban thờ là hai câu đối cũng đều bằng gỗ*”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 96/KL ngày 29/8/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện B kết luận: “*Một bức đại tự đã qua sử dụng có giá*

trị là 2.000.000 đồng, hai câu đối đã qua sử dụng có giá trị là 1.500.000 đồng. Tổng thiệt hại của tài sản là 3.500.000 đồng". Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Quốc C đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", vi phạm khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

Đối với hành vi của Lê Văn N đã mua lại 01 bức đại tự và 02 câu đối của C, Nam không biết nguồn gốc của những tài sản trên là do C trộm cắp tài sản mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Nam là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Quốc H theo lời khai của C thì H không biết những đồ vật trên là do C phạm tội mà có, Hùng không được hưởng lợi ích gì từ việc giúp C, tại các biên bản xác minh tại gia đình H và địa phương hiện Hùng không có mặt ở địa phương, không ai liên lạc với H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hồ sơ để tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của H là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc C có 01 tiền án đã được xóa án tích. Tại bản án hình sự số 52 ngày 16/12/2008 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Quốc C 18 tháng tù về tội Cướp tài sản, theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999; tiền sự: 01 tiền sự tính đến ngày phạm tội được coi là chưa bị xử phạt vì phạm hành chính. Tại Quyết định về việc đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại cơ sở chữa bệnh số 351 ngày 25/02/2011 của Ủy ban nhân dân huyện B, thành phố Hải Phòng buộc Nguyễn Quốc C phải chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại chưa lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Quốc C không có nghề nghiệp và không có nguồn thu nhập nào khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt

bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn B đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lê Văn N không đề nghị bị cáo Nguyễn Quốc C phải trả lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng từ việc mua số tài sản do bị cáo Nguyễn Quốc C phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng bị cáo có được từ việc phạm tội mà có nên buộc bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về vật chứng của vụ án: Một bức đại tự bằng gỗ, màu đen xám, trên có dòng chữ “Phúc Đức Trường Tồn” kích thước 1,77m x 0,67m; 01 câu đối bằng gỗ trạm khắc dòng chữ “Tổ tiên tích đức thiên niên thịnh”; 01 câu đối bằng gỗ trạm khắc dòng chữ “Tử hiếu tôn hiền vạn đại vinh” đều có kích thước 1,98m x 0,28m. Cơ quan điều tra đã trả lại số vật chứng này cho nhà thờ họ Nguyễn do ông Nguyễn Văn B trông coi quản lý nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc C 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày bắt tạm giữ từ ngày 30 tháng 4 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử: Buộc bị cáo Nguyễn Quốc C phải nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 6 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc

bị cáo Nguyễn Quốc C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Quốc C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 81, PV 27);
- VKSND huyện B;
- Cơ quan CSĐT CA huyện B;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn T